

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-8-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Bộ.
Bà Nguyễn Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1985; Địa chỉ: tổ 1, thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Nam.
 - Bị đơn: chị Huỳnh Thị Như H, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ 5, thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.
- Anh A có mặt, chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc A trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Như H tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chị H không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến con cái, chơi bời, bài bạc và sử dụng ma túy. Anh A đã nhiều lần khuyên nhủ, cho chị H nhiều cơ hội để sửa đổi với mong muốn vợ chồng làm lại từ đầu, cùng nhau nuôi dạy các con nhưng chị H vẫn không thay đổi. Sau khi phát sinh mâu thuẫn một thời gian, chị H đã bỏ về nhà mẹ ruột chị ở hơn một năm nay và vợ chồng phân ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn, anh cũng không còn tình cảm với chị H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Về nuôi con chung, vợ chồng có 03 con chung là Huỳnh Ngọc Khánh T, sinh ngày 23-3-2016,

Huỳnh Ngọc Khánh P, sinh ngày 11-8-2017 và Huỳnh Ngọc Khánh Tr, sinh ngày 23-10-2023. Hiện nay cháu T và cháu P đang ở với anh A, còn cháu Tr chị H đã dần theo khi bỏ về nhà mẹ chị ở, hơn một năm nay mỗi bên tự lực nuôi con, không ai cấp dưỡng cho ai. Khi ly hôn anh A có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu T và P đến khi các cháu thành niên, giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên để đảm bảo các cháu được sinh hoạt, học tập ổn định. Các bên tự lực nuôi con khi ly hôn và anh không yêu cầu về cấp dưỡng. Về chia tài sản và nợ chung, vợ chồng khi chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Huỳnh Thị Như H không đến tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa theo thông báo của Tòa án và không có ý kiến hay lời trình bày gì đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc A.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Đương sự là bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, căn cứ các Điều 56 và 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh A về hôn nhân và con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Huỳnh Ngọc A xin ly hôn với chị Huỳnh Thị Như H, hiện chị H cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Như H đã được Tòa án nhân dân huyện P triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị H.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hôn nhân: Anh Huỳnh Ngọc A và chị Huỳnh Thị Như H tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh A và chị H thì thấy: Anh A trình bày anh và chị H chung sống được thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chị H không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến con cái, chơi bời, bài bạc và sử dụng ma túy. Nay hai bên đã không còn chung sống với nhau, phần ai nấy sống và mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn. Do đó, anh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo mở phiên họp hoà giải để vợ chồng anh A, chị H hàn gắn tình cảm nhưng

chị H không đến tham gia. Chị H cũng không có ý kiến gì về vấn đề hôn nhân chứng tỏ chị không quan tâm và không có thiện chí để hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xác minh nơi chị H sinh sống thì Hội liên hiệp Phụ nữ xã T không rõ nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh A và chị H, nhưng xác định chị H đã dẫn theo cháu Tr về nhà mẹ ruột tại xã T sinh sống được một thời gian.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh A và chị H đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của anh A là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

2.2. Về nuôi con chung: Anh A và chị H có 03 con chung là Huỳnh Ngọc Khánh T, sinh ngày 23-3-2016, Huỳnh Ngọc Khánh P, sinh ngày 11-8-2017 và Huỳnh Ngọc Khánh Tr, sinh ngày 23-10-2023. Anh A khai hiện nay cháu T và cháu P đang ở cùng anh, cháu Tr đang ở cùng chị H.

Khi ly hôn, anh A có yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu T và P đến khi các cháu thành niên, giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên để đảm bảo các cháu được sinh hoạt, học tập ổn định.

Cháu T đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với ba, cháu P cũng có nguyện vọng ở với ba. Qua các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, chị H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu gì của chị H về vấn đề con chung.

Xét thấy, anh A đang trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu T và P, hai cháu vẫn phát triển bình thường, ổn định; cháu Tr hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ, từ khi chị H về nhà mẹ ruột của chị để sinh sống đã dẫn theo cháu Tr, trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr đến nay. Như vậy, việc giao hai cháu T, P cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh A.

Anh A không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về chia tài sản và nợ chung: Anh A khai anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Ngọc A.

1. Về hôn nhân: Cho anh Huỳnh Ngọc A ly hôn với chị Huỳnh Thị Như H.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung là Huỳnh Ngọc Khánh T, sinh ngày 23-3-2016 và Huỳnh Ngọc Khánh P, sinh ngày 11-8-2017 cho anh Huỳnh Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao con chung là Huỳnh Ngọc Khánh Tr, sinh ngày 23-10-2023 cho chị Huỳnh Thị Như H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Các bên không cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn.

Các bên có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Huỳnh Ngọc A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017881, ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Anh A đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2024); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã P;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Quân